

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 202/2017/HSST

Ngày 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Trọng Tâm – Chủ tịch Hội luật gia, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Hồ Tùng Mậu – Cán bộ hưu trí, phường Thành Công, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 188/2017/HSST, ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Viết Đức;**

Tên gọi khác: Đức què;

Sinh năm: 1985;

Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: 51 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12. Con bà: Phạm Thị Ngọc N (**đã chết**); **Con ông: Nguyễn Viết T, sinh năm 1965; Hiện trú tại: 54 Đinh N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.**

Bị cáo có vợ là Lê Thị Hoài P, sinh năm 1985 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án; Ngày 18/9/2012, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án số: 283/2012/HSST. Tháng 03/2015, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xoá án tích.

Ngày 25/12/2015, bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số: 55/2015/HSST. Ngày 13/7/2016, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2017 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

****/ Người bị hại:***

Ông Nguyễn Viết T - Sinh năm: 1965 (Có mặt)

Bà Phạm Thị L - Sinh năm: 1959 (Có mặt)

Đều trú tại: 54 Đinh N, phường T, TP.B, tỉnh Đắk Lắk

****/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Chị Nguyễn Thị Ngọc H1 – Sinh năm 1987 (Vắng mặt)

2/ Chị Nguyễn Thị Ngọc H2 – Sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Số 80/3 Nguyễn T, phường 3, Quận 5, thành phố H

3/ Anh Trần H – Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

4/ Chị Mai Thị B – Sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Hẻm 189 Y, tổ dân phố 6, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Viết Đ là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Khoảng đầu tháng 03/2017, Đ biết cha ruột là ông Nguyễn Viết T đi vắng không có nhà, tại địa chỉ số 25/1 Lý Tự T, phường T, thành phố B, nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà (Căn nhà do ông T và bà Phạm Thị L, mẹ kế của Đ đứng tên chủ sở hữu, ông T không giao nhà cho Đ quản lý). Sau đó, Đ lén lút đột nhập vào nhà, phát hiện thấy nhiều tài sản có thể bán được nên gọi điện thoại cho anh Trần H (tên gọi khác là C), thoả thuận mua bán các tài sản gồm: 03 cánh cửa bằng gỗ kích thước (2,18 x 0,8 x 0,03)m, (2,08 x 0,8 x 0,03)m, (2 x 0,8 x 0,03)m; 01 bộ

cầu thang bằng gỗ gồm: 01 trụ đế ba cầu thang hình tròn dài 1,2m, đường kính đế 21cm, chân đế trụ kích thước (35 x 6)cm; 01 trụ đế ba cầu thang hình tròn dài 97cm, đường kính đế 13cm, chân đế trụ kích thước (24 x 6)cm; 03 thanh tay vịn cầu thang dài (1,58m x 9cm x 7,5cm), (3,2m x 9cm x 7,5cm), (3,43m x 9cm x 7,5cm); 03 thanh gỗ có kích thước (3,26m x 6cm x 3cm), (1,56m x 6cm x 3cm), (3,28m x 6cm x 3cm) và 30 cây song tiện cầu thang kích thước (66 x 6 x 2)cm. Lúc này, Đ nói đối với anh H là căn nhà và các tài sản là của Đ quản lý, sử dụng nên anh H thỏa thuận mua các tài sản với giá 11.000.000 đồng, thì Đ đồng ý. Sau 02 ngày, anh H thuê 01 xe ô tô (không nhớ rõ biển số xe) và 04 người làm thuê (không rõ nhân thân, lai lịch), tại đường P, thành phố B, cùng đi đến căn nhà tại địa chỉ số 25/1 Lý Tự T, thành phố B, để tháo dỡ các tài sản đã thỏa thuận mua với Đ và chở về cất giữ tại nhà anh H, ở hẻm 189 Y, phường T, thành phố B. Quá trình tháo dỡ các tài sản bán cho H thì Đ còn cho 04 người làm thuê (không rõ nhân thân, lai lịch) 04 chiếc quạt treo tường hiệu Haley. Ngoài ra, Đ lấy thêm 04 chiếc quạt treo tường hiệu Haley và 01 bình chữa cháy loại 13 kg, mang đổi cho một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) trên đường AmaJhao, phường T, thành phố B, để lấy ma túy sử dụng. Ngày 26/3/2017, anh Trần H đã tự nguyện giao nộp các tài sản gồm: 03 cánh cửa bằng gỗ và 01 bộ cầu thang bằng gỗ, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 102/KLĐG ngày 03/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

Các tài sản thu hồi được:

- 01 cánh cửa bằng gỗ, kích thước (2,18 x 0,8 x 0,03)m, gắn ổ khoá, không có khung ngoại, trị giá: 1.500.000 đồng;
- 01 cánh cửa bằng gỗ, kích thước (2,08 x 0,8 x 0,03)m, gắn ổ khoá, không có khung ngoại, trị giá: 800.000 đồng;
- 01 cánh cửa bằng gỗ, kích thước (2 x 0,8 x 0,03)m, không có khung ngoại, trị giá: 800.000 đồng;
- 01 bộ cầu thang bằng gỗ gồm: 01 trụ đế ba cầu thang hình tròn dài 1,2m, đường kính đế 21cm, chân đế trụ kích thước (35 x 6)cm; 01 trụ đế ba cầu thang hình tròn dài 97cm, đường kính đế 13cm, chân đế trụ kích thước (24 x 6)cm; 03 thanh tay vịn cầu thang dài (1,58m x 9cm x 7,5cm), (3,2m x 9cm x 7,5cm), (3,43m x 9cm x 7,5cm); 03 thanh gỗ có kích thước (3,26m x 6cm x 3cm), (1,56m x 6cm x 3cm), (3,28m x 6cm x 3cm) và 30 cây song tiện cầu thang kích thước (66 x 6 x 2)cm, trị giá: 4.500.000 đồng;

Các tài sản không thu hồi được:

- 08 chiếc quạt treo tường nhãn hiệu Haley, trị giá: 400.000 đồng;
- 01 bình chữa cháy loại 13kg, trị giá: 250.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là: 8.250.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định các tài sản gồm: 03 cánh cửa **bằng gỗ**, 01 bộ cầu thang bằng gỗ, gồm: 01 cánh cửa bằng gỗ, kích thước (2,18 x 0,8 x 0,03)m, gắn ổ khoá, **không có khung ngoại**; 01 cánh cửa bằng gỗ, kích thước (2,08 x 0,8 x 0,03)m, gắn ổ khoá, **không có khung ngoại**; 01 cánh cửa bằng gỗ, kích thước (2 x 0,8 x 0,03)m, **không có khung ngoại**; 01 bộ cầu thang bằng gỗ gồm: 01 trụ đề ba cầu thang hình tròn dài 1,2m, đường kính đế 21cm, chân đế trụ kích thước (35 x 6)cm; 01 trụ đề ba cầu thang hình tròn dài 97cm, đường kính đế 13cm, chân đế trụ kích thước (24 x 6)cm; 03 thanh tay vịn cầu thang dài (1,58m x 9cm x 7,5cm), (3,2m x 9cm x 7,5cm), (3,43m x 9cm x 7,5cm); 03 thanh gỗ có kích thước (3,26m x 6cm x 3cm), (1,56m x 6cm x 3cm), (3,28m x 6cm x 3cm) và 30 cây song tiện cầu thang kích thước (66 x 6 x 2)cm, là các tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Viết T. Ngày 28/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả cho ông T nhận quản lý, sử dụng. Đối với 08 chiếc quạt treo tường nhãn hiệu Haley và 01 bình chữa cháy loại 13kg, ông T, bà L không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Viết Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần H số tiền 11.000.0000 đồng (là tiền anh H mua **03 cánh cửa bằng gỗ và 01 bộ cầu thang bằng gỗ**). Ngoài ra anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 205/KSĐT-HS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Viết Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà bị cáo Nguyễn Viết Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung quyết định truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố bị cáo Nguyễn Viết Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Viết Đ theo cáo trạng số: 205/KSĐT - HS ngày 24/8/2017 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS; Điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

***/ Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã trả các tài sản gồm: 03 cánh cửa bằng gỗ, 01 bộ cầu thang bằng gỗ cho ông Nguyễn Viết T, là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc ông Nguyễn Viết T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Viết Đ phải bồi thường các tài sản không thu hồi được gồm: 08 chiếc quạt treo tường hiệu Haley, 01 bình chữa cháy loại 13kg.

- Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Viết Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần H số tiền: 11.000.000 đồng, **nhận quản lý sử dụng**.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào kết quả tranh luận và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Viết Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

...

c/ Tái phạm nguy hiểm”.

Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo đã có 02 tiền án (ngày 18/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 283/2012/HSST. Đến tháng 3/2015 chấp hành xong hình

phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xóa án tích. Ngày 25/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 55/2015/HSST. Đến ngày 13/7/2016 chấp hành xong hình phạt tù) và chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện bị cáo là người xem thường pháp luật và xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật với bản chất lười biếng lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, nên khoảng đầu tháng 3/2017, tại địa chỉ số 25/1 Lý Tự T, phường T, thành phố B, Nguyễn Viết Đ đã lén lút trộm cắp các tài sản của ông Nguyễn Viết T, gồm: 03 cánh cửa bằng gỗ, 01 bộ cầu thang bằng gỗ, 08 quạt điện treo tường hiệu Haley và 01 bình chữa cháy loại 13 kg, thì bị phát hiện bắt giữ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là: 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã tịch thu trả cho người bị hại. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

****/ Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã trả các tài sản gồm: 03 cánh cửa bằng gỗ, 01 bộ cầu thang bằng gỗ cho ông Nguyễn Viết T, là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc ông Nguyễn Viết T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Viết Đ phải bồi thường các tài sản không thu hồi được gồm: 08 chiếc quạt treo tường hiệu Haley, 01 bình chữa cháy loại 13kg.

- Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Viết Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần H số tiền: 11.000.000 đồng, **nhận quản lý sử dụng**.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Viết Đ** (Đ què) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS; Điểm g, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Viết Đ** (Đ què) 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/5/2017.

***/ Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã trả các tài sản gồm: 03 cánh cửa bằng gỗ, 01 bộ cầu thang bằng gỗ cho ông Nguyễn Viết T, là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc ông Nguyễn Viết T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Viết Đ phải bồi thường các tài sản không thu hồi được gồm: 08 chiếc quạt treo tường hiệu Haley, 01 bình chữa cháy loại 13kg.

- Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Viết Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần H số tiền: 11.000.000 đồng, **nhận quản lý sử dụng**.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Viết Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

